

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP **THI TỐT NGHIỆP K49 TCN ĐIỀU HÀNH CHẠY TÀU HỎA**

A. Thi lý thuyết nghề:

I. Môn Pháp luật về đường sắt (mỗi câu hỏi sau 2 điểm):

1. Phần Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác kỹ thuật đường sắt:

Câu 1. Nêu quy định việc đánh số hiệu ghi, định vị ghi

Câu 2. Nêu quy định về việc khóa ghi và quy định xử lý ghi khi ghi bị hư hỏng

Câu 3. Nêu quy định người làm nhiệm vụ trưởng đồn và quy định tốc độ đồn.

Câu 4. Trình bày quy định đối với phương tiện giao thông đường sắt đỗ trên đường.

Câu 5. Nêu quy định toa xe cấm nối vào tàu

Câu 6. Trình bày quy định chung sắp xếp toa xe trong tàu hàng, sắp xếp toa xe đặc biệt và sắp xếp toa xe chở hàng nguy hiểm.

Câu 7. Trình bày quy định việc thử hãm tự động đoàn tàu trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt.

Câu 8. Nêu quy định việc ra lệnh chuẩn bị đường đón tàu và công việc kiểm tra trước khi đón tàu của TBCT ga.

2. Phần Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt:

Câu 9: Trình bày cách phân loại hệ thống tín hiệu giao thông đường sắt.

Câu 10: Trình bày biểu thị của tín hiệu đèn màu vào ga, tín hiệu đèn màu vào bãi.
(không phải vẽ hình)

Câu 11. Pháo hiệu được quy định sử dụng làm gì? Cấm đặt pháo ở những vị trí nào?
Quy định chung biện pháp phòng vệ địa điểm thi công và địa điểm có chướng ngại.

Câu 12. Trình bày biện pháp phòng vệ khu gian phong toả (có vẽ hình).

3. Phần Quy trình chạy tàu và công tác đồn đường sắt:

Câu 13. Ở mỗi khu đoạn, tại ga, tại trạm đóng đường trong một thời gian nhất định việc chỉ huy việc chạy tàu được quy định như thế nào? Bằng chứng cho phép tàu chạy từ điểm phân giới vào khu gian hoặc phân khu là gì?

Câu 14. Hội đồng thử hãm gồm những ai? Đường đón gửi tàu được coi là thanh thoát khi nào?

Câu 15. Trình bày quy định sử dụng chèn và quy định địa điểm cấm đặt chèn.

II. Môn Tổ chức chạy tàu (mỗi câu hỏi sau 2 điểm):

Câu 16. Nêu khái niệm, nhiệm vụ của ga trong vận tải đường sắt.

Câu 17. Hãy nêu các cách phân loại ga.

Câu 18. Nêu nội dung về trang thiết bị của quy tắc quản lý kỹ thuật ga.

Câu 19. Trình bày yêu cầu của quá trình tác nghiệp ga, nguyên tắc xây dựng quá trình tác nghiệp kỹ thuật ga?

Câu 20. Nêu khái niệm đồn xe. Nêu khái niệm nửa cú đồn và cú đồn. Nêu cách phân loại đồn xe theo mục đích đồn xe.

Câu 21. Trình bày nhiệm vụ và thiết bị của ga dọc đường.

Câu 22. Nêu nội dung tác nghiệp đối với tàu trung chuyển không cải biên.

Câu 23. Nêu công tác dự báo và xác báo đoàn tàu.

Câu 24. Nêu cách phân loại tàu theo cự ly.

Câu 25. Nêu khái niệm, phân loại năng lực thông qua.

III. Môn Giải quyết tai nạn giao thông đường sắt (mỗi câu hỏi sau 2 điểm):

Câu 26. Thế nào là sự cố giao thông đường sắt? Cách phân loại sự cố giao thông đường sắt? Nêu nguyên tắc giải quyết sự cố giao thông đường sắt.

Câu 27. Trình bày nguyên tắc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt.

Câu 28. Trình bày cách phân loại tai nạn giao thông đường sắt theo mức độ thiệt hại do tai nạn giao thông đường sắt gây ra.

Câu 29. Thế nào là: Người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường sắt, người bị chết trong vụ tai nạn giao thông đường sắt, tai nạn giao thông đường sắt? Cách phân loại tai nạn giao thông đường sắt theo nguyên nhân?

Câu 30. Trong thông tư quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt việc tổ chức cấp cứu người bị nạn được quy định như thế nào?

IV. Bài tập:

1. Bài tập dôn lập tàu (3 điểm).
2. Bài tập tính hãm đoàn tàu (3 điểm).

B. Thi thực hành nghề:

Gồm 2 phần thực hành:

- Thực hiện tác nghiệp đón, gửi tàu của trực ban chạy tàu ga.
- Thực hiện tác nghiệp Phó trưởng tàu khách phụ trách an toàn.



Phạm Văn Chính